

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 79/2019/HSPT
Ngày: 21-02-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn
Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2019/TLHS-PT ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1997, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 05, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Ái C; nơi cư trú: đường TP, TDPĐK, thị trấn ES, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

2. Anh Bùi Tuấn A; nơi cư trú: Thôn X, xã EB, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk - Văng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1; nơi cư trú: Thôn Y, xã CM, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N; nơi cư trú: Xã TL, huyện VB, TP.Hải Phòng- Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22giờ, ngày 03 tháng 9 năm 2017, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bá H1 còn Nguyễn Văn N điều khiển một xe mô tô đi từ thị trấn ES về hướng xã A. Khi đi đến khu vực thôn 09, thị trấn ES, huyện ES thì cả nhóm gặp chị Nông Thị Thu L1 đang điều khiển xe mô tô chở chị Phạm Thị Lệ T2 đi chơi về. Nhóm của H1 ép xe mô tô của chị L1 dừng lại bên đường và có ý định chọc ghẹo, thấy vậy chị T2 lấy điện thoại di động của mình ra nhắn tin cho anh Nguyễn Ái C (em họ) lên để đưa về. Lúc này anh C đang ở nhà ông Phạm T3 (bố vợ) cùng với anh Bùi Tuấn A, biết tin, anh C lấy xe đi thì anh A nói cho đi cùng, khi đi anh C có để trong túi quần 01 con dao dùng để gọt trái cây. Đến nơi, anh C hỏi nhóm của H1 “nguyên nhân vì sao lại chặn xe của chị T2 và chị L1” sau đó hai bên xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, H1 lấy mũ bảo hiểm đánh trúng vào mặt anh A, anh A nhặt đá ném lại H1 nhưng không trúng đồng thời đuổi theo H1 và T về hướng bến xe huyện ES, còn anh C đuổi theo H2 về hướng trung tâm huyện ES. Đuổi theo H2 một đoạn, anh C quay lại chỗ anh A còn H2 đi vào lề đường lấy 01 khúc cây gỗ (dài khoảng 02m) lại chỗ H1 và T gần cổng Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện ES. Lúc này T đang dùng chân tay và cầm chìa khóa xe mô tô đánh, đâm vào hông anh A, H1 cũng dùng chân, tay đánh anh A, thấy vậy H2 cầm cây gỗ đi đến đánh một cái trúng vào đầu anh A làm anh A gục xuống đường, khi anh A bị H2 đánh, T, H1 dùng chân, tay, T còn dùng chìa khóa xe mô tô tiếp tục đánh anh A. Thấy anh A bị đánh gục, anh C đi đến giằng cây gậy trên tay của H2 nhưng không được, H2 tiếp tục dùng gậy đánh anh C, anh C đưa tay phải lên đỡ thì bị gãy 1/3 xương trụ phải. Lúc này H1 cũng đi đến, anh C rút con dao trong túi quần ra cầm trên tay và nói với H1 không được đánh nữa nhưng H1 vẫn lao vào làm mũi dao trên tay của anh C đang cầm trúng vào ngực trái của H1. Sau khi bị đánh, anh C và anh A được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị còn Nguyễn Văn H2 đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 1195/PY - TgT ngày 29/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận, thương tích của anh Nguyễn Ái C

bị gãy di lệch thân xương trụ phải, mô kết hợp xương 12%, vật tác động cứng, tày.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 1196/PY - TgT ngày 29/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận, thương tích của anh Bùi Tuấn A bị vết thương trán phải, tụ máu xoang trán nứt sọ 15%, vật tác động cứng, tày. Vết thương chằm 02%, vật tác động sắc bén. Các chấn thương phần mềm khác 03% vật tác động cứng, tày. Tổng thương tích 20%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 1197/PY - TgT ngày 29/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận, thương tích của Nguyễn Bá M bị vết thương da ở ngực trái 01%, vật tác động sắc, nhọn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 30/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Minh T, Nguyễn Bá H1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2018, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T trình bày quan điểm:

Người bào chữa không có ý kiến gì về tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp

sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo không có mâu thuẫn với người bị hại từ trước, hành vi của bị cáo bộc phát, nhất thời phạm tội, trong vụ án này thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo H2 gây ra, bị cáo dùng tay và chìa khóa đánh anh A không gây thương tích nặng cho bị hại. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo biết ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận, vào ngày 03/9/2017, H2 dùng gậy đánh vào đầu anh A, T dùng tay, chân đánh liên tiếp vào người anh A, T còn dùng chìa khóa xe mô tô đâm liên tiếp vào hông, vai, đầu anh A, H1 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng mặt anh A, H1 còn dùng tay, chân đánh anh A, các bị cáo gây thương tích cho anh A 20%, H2 còn dùng cây đánh vào tay anh C gây thương tích cho anh C 12%. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo T là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là quyết liệt, khi anh A bị H2 đánh gục xuống đường không phản kháng nhưng bị cáo vẫn dùng chân, tay đánh liên tiếp vào người anh A và dùng chìa khóa xe mô tô đâm liên tiếp vào hông, vai, đầu anh A, do đó hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Phạm tội đối với nhiều người”. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 30/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện ES;
- T.H.A.HS Công an huyện ES;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng

